**TUẦN 13**

***Thứ hai ngày 27 tháng 11 năm 2023***

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ**

**Xem tiểu phẩm về chủ đề: “Tự phục vụ bản thân”**

**.............................................**

**Toán**

**Luyện tập ( trang 87)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập củng cố cho HS kĩ năng thực hiên phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.

- Ôn tập về thành phần phép trừ.

- Tính toán với đơn vị đo khối lượng ki lô gam.

- Vận dụng vào giải toán vào thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.

- Hứng thú môn toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài**  **2.2. Luyện tập:**  *Bài 1/87*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  + Hàng thứ nhất là số bị trừ.  + Hàng thứ hai là số trừ.  + Hàng thứ ba chưa biết là số nào trong thành phần phép trừ ?  + Muốn tìm hiệu ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài, báo cáo kết quả.  - Bài tập giúp củng cố kiến thức nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn:  + Có mấy cái ghế?  + Có mấy chú lùn?  + Đằng sau áo của chú lùn có gì?  - Vậy làm thế nào để mỗi chú lùn ngồi lên đúng chiếc ghế có phép tính có kết quả ở áo chú lùn?  - Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn .  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hỏi : Làm thế nào để tìm được kết quả đúng của dãy tính?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Gọi 2,3 HS báo cáo .  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS báo cáo kết quả.  - Bài tập giúp củng cố kiến thức nào?  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn.  + Bạn Việt vẽ được bao nhiêu bông hoa?  + Bạn Mèo đã làm gì với bức tranh của Việt?  + Trên tranh lúc này chỉ còn mấy bông hoa?  - Muốn biết có bao nhiêu bông hoa bị che khuất ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài.  - 1,2 HS lên bảng làm bài  - GV chữa bài, nhận xét tuyên dương HS.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Để biết đường đi của Roboot đến phương tiện mà Roboot chọn ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài.  - 1,2 HS lên bảng làm bài  - GV chữa bài .  - GV hỏi : Qua bài tập trên giúp ôn lại kiến thức nào?  - GV nhận xét tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS làm bài.  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS thực hiện .  - 2,3 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát hướng dẫn.  - HS thực hiện.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời và làm theo hướng dẫn.  Bài giải  Số bông hoa bị che khuất là :  35 - 9 = 26( bông hoa)  Đáp số: 26 bông hoa.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: NIỀM VUI TUỔI THƠ**

**ĐỌC: ( Tiết 1 +2 )**

**Bài 23: RỒNG RẮN LÊN MÂY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng Rồng rắn lên mây, tốc độ đọc khoảng 50 – 55 tiếng/ phút.

- Hiểu cách chơi trò chơi Rồng rắn lên mây.

**\*Phát triển phẩm chất và năng lực chung:**

- Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.

- Ý thức tập thể trách nhiệm cao (thông qua trò chơi Rồng rắn lên mây).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Em biết gì về trò chơi Rồng rắn lên mây?  + Em chơi trò chơi này vào lúc nào? Em có thích chơi trò chơi này không?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *rồng rắn*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *khúc đuôi*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:vòng vèo, núc nắc, khúc đầu, khúc giữa, khúc đuôi.  - Luyện đọc câu dài: Nếu thầy nói “có”/ thì rồng rắn/ hỏi xin/ thuốc cho con/ cho thầy/ bắt khúc đuôi.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.102.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc mẫu một lần trước lớp. Giọng đọc nhẹ nhàng, phát âm rõ ràng, tốc độ vừa phải  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1: Nói tiếp để hoàn thành câu.*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2: Đặt 1 câu nói về trò chơi mà em thích.*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.  - HS viết câu về điều em thích trong trò chơi Rồng rắn lên mây.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS nêu câu em viết.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Túm áo nhau làm rồng rắn.  C2: Đến gặp thầy để xin thuốc cho con  C3: Khúc đuôi bị bắt thì đổi vai làm thầy thuốc  C4: Nếu khúc giữa bị đứt thì bạn phải làm đuôi.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 hoàn thiện câu tra lời.    - 1-2 HS đọc.  - HS viết câu theo yêu cầu.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 9: AN TOÀN KHI ĐI CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

* Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

**Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
* Vẽ, viết khẩu hiệu hoặc sưu tầm tranh ảnh về an toàn khi đi phương tiện giao thông.

**Phẩm chất**

* Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
* Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

* **Phương pháp dạy học**
* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.
* **Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Mũ bảo hiểm xe máy.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài An toàn khi đi trên phương tiện giao thông (tiết 2)  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Quy định khi đi xe buýt và đi thuyền**  **a. Mục tiêu:**  **-** Nêu được một số quy định khi đi xe buýt và đi thuyền.  - Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi xe buýt và khi đi thuyền.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 49 và trả lời câu hỏi: *Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi xe buýt.*  - Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 50 và trả lời câu hỏi: *Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi thuyền.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách đi xe buýt và đi thuyền**  **a. Mục tiêu:** Biết cách chia sẻ với người xung quanh về quy định khi đi xe buýt và đi thuyền.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu: HS thảo luận và nói cho nhau nghe:  *+ Về cách đi xe buýt để đảm bảo an toàn.*  *+ Về cách đi thuyền để đảm bảo an toàn.*  *+ Em đã thực hiện đúng và chưa đúng quy định nào khi đi xe buýt hoặc khi đu thuyền.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Một số quy định khi đi xe buýt: chờ xe ở bến hoặc điểm dừng xe, không đứng sát mép đường; ngồi vào ghế, nếu phải đứng thì vịn vào cột đỡ hoặc móc vịn; lên và xuống xe khi xe đã dừng hẳn, đi theo thứ tự, không chen lấn, xô đẩy.*  *+ Một số quy định khi đi thuyền: mặc áo phao đúng cách trước khi lên thuyền; ngồi cân bằng hai bên thuyền, ngồi yên không đứng, không cho tay, cho chân xuống nước; lên và xuống thuyền khi thuyền đã được neo chắc chắn.*  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Thứ ba ngày 28 tháng 11 năm 2023**

**Tiếng Việt**

**VIẾT (Tiết 3)**

**CHỮ HOA M**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa M cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa M.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa M.  + Chữ hoa M gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa M.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa M đầu câu.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa M và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Nói và nghe ( tiết 4)**

**BÚP BÊ BIẾT KHÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa Búp bê biết khóc

- Dựa vào tranh có thể kể lại câu chuyện.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng kể chuyện, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý đoán nội dung tranh.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Khi được 6 tuối Hoa được quà gì ?  Hoa yêu thích quà đó như thê nào?  + Khi được 7 tuổi Hoa được quà tăng quà gì? Hoa làm gì vơi món quà cũ?  + Hoa nằm mơ thấy gì?  +Hoa làm gì vơi hai món đồ chơi?  - Theo em, các tranh muốn nói điều gi?  - Tổ chức cho HS kể về Búp bê biết khóc, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Nghe kể chuyện.**  **+**GV nêu nội dung câu chuyện.  +GV kê chuyện lần 1 và kết hợp với các hình ảnh trong 4 bức tranh.  -YC chú ý nhắc lại những câu nói của búp bê trong đoạn 3.  GV kể lần 2 kết hợp vừa kể vừa hỏi để học sinh nhớ các chi tiết trong câu chuyện.  **\*Hoạt động 3: Chọn 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh**  + Bước 1: HS quan sát tranh đọc và nhớ nôi dung **.**  - YC HS dựa vào tranh và kể theo đoạn  +Bước 2: Tập kể theo cặp  -Kể một đoạn em nhớ  - 2 HS lên bảng kể nối tiếp  - GV sửa cách diễn đạt cho các em  - Nhận xét, khen ngợi HS.  + Em học được gì qua câu chuyện này?  + Đồ chơi cũ của em vẫn giữ hay cho các em nhỏ khác?  -GV nhận xét.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng**  Em hãy kể lại câu chuyện Búp bê biết khóc cho người thân nghe.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - 1-2 HS kể.  -2 HS kể nối tiếp  -HS trả lời |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................………………………………....**

**Toán**

**PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số .

- Nhận biết được ý nghĩa thực hiện của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỈ YẾU :**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  Giới thiệu bài  **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Khám phá:**  **- C**ho HS quan sát tranh sgk/tr.89:  + Nêu bài toán?   * Giới thiệu cái gùi   + Nêu phép tính?  - Con có NX gì về PT này ?  - YC HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả của phép tính.  🡪Chốt cách làm hiệu quả nhất, ngắn gọn nhất (Đặt tính rồi tính)  (Nếu HS không làm được, GV sẽ HD kĩ thuật trừ có nhớ như SGK)  - YCHS lấy thêm ví dụ về phép 1 phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động luyện tập,thực hành:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS tính và viết kết quả vào SGK- Hợp tác nhóm đôi  - Nhận xét, tuyên dương.  *-Gọi 1 HD nêu lại KT trừ của PT:60=28*  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *? Khi thực hiện phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ?*  *Bài 3:*  - GV kể vắn tắt cho HS nghe câu chuyện “Cây khế” để dẫn dắt vào bài toán.  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)  - YC HS tự làm bài vào vở.  Đáp án: Bài giải:  Trên cây còn lại số quả khế là:  90 - 24 = 66 (quả)  Đáp số: 66 quả khế  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Lưu ý câu lời giải và đơn vị  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - *Khi thực hiện phép trừ (có nhớ)số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ?*  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.  + Hai anh em gùi ngô trên nương về nhà. Anh gùi được 42 bắp ngô, em gùi được 15 bắp ngô. Hỏi anh gùi nhiều hơn em bao nhiêu bắp ngô ?   * HS quan sát, lắng nghe.   + Phép tính: 42- 15 = ?  - HS nêu  - Thảo luận nhóm (thao tác trên que tính, đặt tính rồi tính,…)  - Đại diện các nhóm báo cáo, NX   * Một số HS nêu lại kĩ thuật trừ có nhớ của PT (như SGK)   - HS lấy ví dụ và đặt tính rồi tính sau đó chia sẻ trong nhóm đôi.   * 2 HS chia sẻ trước lớp, lớp NX   - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài CN, 4 HS lên bảng chữa bài, chia sẻ cách làm.  - Lớp nhận xét, bổ sung, sửa chữa (nếu có)  - HS đổi vở KT chéo  - 1 HS nêu  - 2 HS đọc  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm CN vào vở, 4 HS của 4 tổ lên chữa bài, chia sẻ cách làm.  - HS nêu.   * HS theo dõi   - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu tóm tắt  - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm.  - Lớp NX, chữa bài (nếu có)  - HS đổi chéo kiểm tra  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**ĐẠO ĐỨC**

**Chủ đề 4: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ**

**BÀI 6: KHI EM BỊ LẠC (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

*Học xong bài này, em sẽ:*

- Nêu được một số tình huống bị lạc

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc

- Thực hiện được việc tìm kiếm hỗ trợ khi bị lạc.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A.Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức , bày tỏ được ý kiến, biết xử lí tình huống và liên hệ cụ thể vào bản thân để rút ra bài học.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV đọc hết một lần tất cả các cách làm khi bị lạc trong sgk.  - GV nêu lần lượt từng ý, gọi 1 HS đứng dậy trình bày ý kiến của mình đồng tình hay không đồng tình? Giải thích vì sao?  - GV thực hiện tương tự từ ý A đến hết ý E.  - GV chốt lại câu trả lời của HS: *Chúng ta đồng tình với ý A, D và không đồng tình với ý B, C, E.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, bày tỏ ý kiến**  - GV cho HS đọc bài tập 2, nêu quan điểm của mình về việc đồng tình hay không đồng tình với việc làm của các bạn.  - GV mời một số HS trình quan điểm, các bạn khác cùng chú ý lắng nghe, cổ vũ, động viên các bạn.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận và tuyên dương, khen ngợi những bạn có đáp án đúng.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT3**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1 + 3: xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2 + 4: xử lí tình huống 2*  - GV cùng cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên để các nhóm trình bày tốt kết quả thảo luận.  **Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về một lần em bị lạc (nếu có) và cho biết em đã làm gì khi ấy.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS biết cách làm thẻ thông tin cá nhân để tìm sự giúp đỡ khi không may bị đi lạc.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS về nhà làm thẻ thông tin cá nhân.  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài học. | - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi  - HS trình bày, lắng nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe GV đọc  - HS trình bày ý kiến của mình  - HS tiếp nhận nhiệm vụ GV giao  - Một số HS đứng dậy nêu quan điểm của mình, đồng tình hoặc không đồng tình.  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS bắt nhóm theo sự phân công của GV và nhận nhiệm vụ.  - Các nhóm trình bày cách xử lí tình huống, nghe GV nhận xét.  - HS đứng dậy chia sẻ lần mình bị đi lạc.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS về nhà làm thẻ thông tin cá nhân  - HS lắng nghe GV kết luận sau bài học. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ tư ngày 29 tháng 11 năm 2023**

**ĐỌC ( Tiết 4 + 5)**

**BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng bài thơ, biết cách ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp.

- Hiểu nội dung bài: (Về một trò chơi quen thuộc của trẻ thơ: nặn đồ chơi)

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.

- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động mở đầu: Khởi động,kết nối**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Em còn biết những trò chơi nào khác?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu:  - HDHS chia khổ thơ.  - HDHS cách ngắt, nghỉ mỗi dòng thơ và nghỉ hơi giữa mỗi câu thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *vẫy, na, nặn, vểnh,…*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.  - Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.  GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương trước lớp.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr53.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt nghỉ hơi câu thơ cho phù hợp.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1: Tìm từ ngữ cho biết chú mèo rất vui vì được bé tặng quà.*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr 53.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2: Tìm thêm từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng.*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.53.  - GV HDHS trao đổi nhóm để tìm thêm từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng khác.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - GV ghi các từ đúng mà các nhóm tìm được lên bảng. (VD: vui vẻ, mừng rỡ, hớn hở, phấn khởi,…)  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến.  C1: Những đồ chơi bé đã nặn là: quả na, quả thị, con chuột, cối giã trầu.  C2: Bé nặn đồ chơi tặng mẹ, tặng ba, tặng bà, tặng chú mèo.  C3: Thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm những người thân trong gia đình của bé.  C4: HS tự liên hệ.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS trả lời (Đáp án: thích chí)    - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện luyện nói theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn Tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số; đồng thời ôn tập về so sánh và tính toán với đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam; vận dụng vào giảo các bài toán thực tế.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động mở đầu: Khởi động, kết nối**  **Hoạt động thực hành, luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *? Nêu cách đặt tính và thứ tự tính của phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.*  *- Khi trừ có nhớ, cần lưu ý gì ?*  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  (Đáp án đúng: rô-bốt A và C)  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  Đáp án : Bài giải:  Rô-bốt D cân nặng số ki-lô-gam là:  33 – 16 = 17(kg)  Đáp số: 17kg  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Lưu ý câu lời giải và đơn vị  **Bài 4: >, <, = ?**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài vào vở  - Tổ chức cho HS chữa bài trên lớp  ? Để điền được dấu đúng, ta cần làm thế nào ?  Củng cố: a) Phải tính kết quả PT bên trái trước rồi so sánh  b) Điền dấu luôn (không cần tính) vì 2 PT có cùng số trừ, PT nào có số bị trừ nhỏ hơn thì PT đó nhỏ hơn và ngược lại.  **Bài 5:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **- Chốt: + *2 PT có cùng số bị trừ, PT nào có số trừ bé hơn thì hiệu (kết quả) sẽ lớn hơn.***  ***+ 2 PT có cùng số trừ, PT nào có số bị trừ lớn hơn thì hiệu (kết quả) sẽ lớn hơn.***  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 HS đọc  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm CN vào vở, 4 HS của 4 tổ lên chữa bài, chia sẻ cách làm.  - HS nêu.  - 1,2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS chia sẻ trước lớp và giải thích tại sao đúng, tại sao không đúng ?  - 2 HS đọc đề  - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu tóm tắt  - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm.  - Lớp NX, chữa bài (nếu có)  - HS đổi chéo kiểm tra  - 2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS tự làm bài CN vào vở  - 4 HS báo cáo cách làm trước lớp.  - HS nêu, NX  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm trong nhóm đôi, chia sẻ trước lớp   * HS lắng nghe      * HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TIẾNG VIỆT ( LT)**

**LUYỆN ĐỌC: RỒNG RẮN LÊN MÂY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng Rồng rắn lên mây, tốc độ đọc khoảng 50 – 55 tiếng/ phút.

- Hiểu cách chơi trò chơi Rồng rắn lên mây.

**\*Phát triển phẩm chất và năng lực chung:**

- Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.

- Ý thức tập thể trách nhiệm cao (thông qua trò chơi Rồng rắn lên mây).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Em biết gì về trò chơi Rồng rắn lên mây?  + Em chơi trò chơi này vào lúc nào? Em có thích chơi trò chơi này không?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *rồng rắn*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *khúc đuôi*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:vòng vèo, núc nắc, khúc đầu, khúc giữa, khúc đuôi.  - Luyện đọc câu dài: Nếu thầy nói “có”/ thì rồng rắn/ hỏi xin/ thuốc cho con/ cho thầy/ bắt khúc đuôi.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.102.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc mẫu một lần trước lớp.Giọng đọc nhẹ nhàng, phát âm rõ ràng, tốc độ vừa phải  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1: Nói tiếp để hoàn thành câu.*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2: Đặt 1 câu nói về trò chơi mà em thích.*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.  - HS viết câu về điều em thích trong trò chơi Rồng rắn lên mây.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS nêu câu em viết.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Túm áo nhau làm rồng rắn.  C2: Đến gặp thầy để xin thuốc cho con  C3: Khúc đuôi bị bắt thì đổi vai làm thầy thuốc  C4: Nếu khúc giữa bị đứt thì bạn phải làm đuôi.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 hoàn thiện câu tra lời.    - 1-2 HS đọc.  - HS viết câu theo yêu cầu.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………........................................................................................**

**Thứ năm ngày 30 tháng 11 năm 2023**

**Tiếng Việt**

**VIẾT ( Tiết 7)**

**NGHE - VIẾT: NẶN ĐỒ CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe – viết đúng chính tả bài thơ (3 khổ thơ đầu); Trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt da/gia, s/x hoặc ươn/ương.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.

- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học, Phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động mở đầu: Khởi động, kết nối**  **Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. *(tròn xoe, giã trầu, thích chí, vẫy đuôi, vểnh râu,…)*  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 5,6.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr. 54.  - GV chữa bài, nhận xét.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU ( Tiết 8)**

**TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của đồ chơi, luyện tập cách sử dụng dấu phẩy.

- Viết được một đoạn văn tả đồ chơi.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.

- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối.**  **Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu về một đồ chơi có trong hình theo mẫu.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HS làm việc theo nhóm.  + Quan sát tranh.  + Mỗi HS chọn một đồ chơi trong tranh.  + GV HDHS: Với mỗi đồ chơi được chọn, HS quan sát thật kĩ để tìm từ chỉ đặc điểm tương ứng.  - Từng HS nói trong nhóm.  - Mời đại diện 3-4 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Cả lớp:  + GV mời HS đọc câu mẫu.  + GV HDHS chú ý công dụng của dấu phẩy trong câu mẫu.  - Cặp/nhóm.   * - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. * - GV thống nhất đáp án. * - Nhận xét, khen ngợi HS.   *Bài 3:Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu in nghiêng.*  - Tổ chức tương tự bài 2.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm việc nhóm.  - Đại diện nhóm trả lời.  - HS đọc.  - HS nêu.  - HS đọc.  - Chú ý.  - HS thực hiện theo cặp/nhóm.  + HS đọc thành tiếng từng câu trong bài tập.  + HS xác định danh giới giữa các từ/cụm từ trong câu.  + HS xác định từ/cụm từ cùng chức năng nhưng chưa được ngăn cách bởi dấu phẩy.  + HS thử đặt lại dấu phẩy và đọc lại thành tiếng 2-3 lần trong nhóm.  - HS chia sẻ.  Trả lời |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

- Ôn tập về so sánh số, hình khối và đơn vị đo dung tích lít; vận dụng vào giảo các bài toán thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động mở đầu: Khởi động, kết nối**  **Hoạt động luyện tập, thực hành:**  *Bài 1: Tính nhẩm*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?    ? Nêu cách trừ nhẩm hai số tròn chục  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  Đáp án : Bài giải:  Bình xăng của ô tô còn lại số lít xăng là:  42 – 15 = 27(*l*)  Đáp số: 27*l* xăng  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Lưu ý câu lời giải và đơn vị  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS thực hiện từng yêu cầu  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đáp án: a) Rô-bốt có thân dạng khối lập phương có kết quả bằng 18 (46- 28 =18)  b) Rô-bốt có thân dạng khối hộp chữ nhật có kết quả lớn nhất (37)  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV có thể tổ chức chữa bài bằng trò chơi: Ai nhanh  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS tính nhẩm và điền kết quả vào SGK.  - Một số HS nêu cách trừ nhẩm  - HS nêu  - 2 HS đọc đề  - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu tóm tắt  - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm.  - Lớp NX, chữa bài (nếu có)  - HS đổi chéo kiểm tra  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm việc cá nhân, hợp tác nhóm đôi thóng nhất kết quả.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS đọc YC  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân vào sách, nối áo với quần cho phù hợp  - Báo cáo: 2 HS lên bảng nối, NX  HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS lắng nghe.   * Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3 : CỘNG ĐỒNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

**BÀI 9: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

***(Tiết 3)***

**I. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
* Vẽ, viết khẩu hiệu hoặc sưu tầm tranh ảnh về an toàn khi đi phương tiện giao thông.

**3. Phẩm chất**

* Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
* Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Mũ bảo hiểm xe máy.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài An toàn khi đi trên phương tiện giao thông (tiết 3)  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 5: Tự đánh giá khi đi trên phương tiện giao thông**  **a. Mục tiêu**: HS tự đánh giá khi đi trên phương tiện giao thông  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Em thường được đi trên phương tiện giao thông nào? Hãy tự nhận xét về việc em thực hiện các quy định khi đi trên phương tiện giao thông đó.*  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập:  *+ Khoanh tròn vào chữ cái trước phương tiện giao thông em thường được đi.*  *+ Tô màu vào ☺ nếu em thường xuyên thực hiện đúng; ☹ nếu em thỉnh thoảng thực hiện đúng, ☹ ☹ nếu em hiếm khi thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông.*   | **Phương tiện giao thông** | **Em tự đánh giá** | | --- | --- | | A. Xe đạp | ☺ ☹ ☹☹ | | B. Xe máy | ☺ ☹ ☹☹ | | C. Xe buýt | ☺ ☹ ☹☹ | | D. Thuyền | ☺ ☹ ☹☹ |   ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV nhắc nhở HS: *Phải thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông để đảm bảo an toàn.*  **Hoạt động 6: Vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông**  **a. Mục tiêu**: HS vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  **-** GV hướng dẫn HS:  +*Các nhóm chọn một phương tiện giao thông và thảo luận ý tưởng để vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông đó.*  *+ Cả nhóm cùng tham gia để tạo ra sản phẩm chung của cả nhóm.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung, hoàn thiện sản phẩm của các nhóm.  - GV yêu cầu HS: *Chia sẻ sản phẩm với người thân hoặc những người xung quanh.*  - GV hướng HS đến thông điệp: *Em nhớ nhắc nhở bản thân và mọi người cùng thực hiện quy định khi đi trên các phương tiện giao thông.* | - HS điền vào Phiếu học tập.  - HS trình bày.  - HS làm việc theo nhóm.  - HS trình bày: *Một số khẩu hiệu về an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông*  *+ Để tránh chấn thương sọ não. Hãy đội Mũ bảo hiểm!*  *+ Hãy đội mũ bảo hiểm trước khi mọi chuyện trở nên quá muộn!*  *+ Chấp hành luật lệ giao thông là bảo vệ mình và mọi người.*  *+ Văn hoá giao thông ? Hãy không lơ là!*  *+ Ùn tắc giao thông - Vấn nạn từ ý thức.*  *+ Em vui đến trường, bố đi đúng đường, mẹ dừng đúng vạch.* |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Thứ sáu ngày 01 tháng 12 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện viết đoạn (Tiết 9 + 10)**

**VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về đồ chơi em thích.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- HS sử dụng được ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gữi ở xung quanh.

- Biết chia sẻ khi chơi, quan tâm đến người khác bằng hành động đơn giản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động mở đầu: Khởi động , kết nối**  **Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS trao đổi nhóm về các nội dung:  +HS lần lượt kể về những đồ chơi của mình?  + HS kể về đồ chơi mình thích nhất?  + Nêu lí do vì sao em thích đồ chơi đó?  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp  - HDHS nói về đồ chơi em thích nhất  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS trao đổi nhóm:  + Mỗi HS chọn một đồ chơi  + Từng HS trong nhóm nói về đồ chơi mà mình đã lựa chọn theo gợi ý  + HS khác nhận xét và góp ý  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.7.  - HS trao đổi bài trong nhóm để sửa bài cho nhau  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1,  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi  - Tổ chức cho HS chia sẻ tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  - HS thực hiện thảo luận  - 2-3 nhóm trình bày  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS trao đổi  - 1-2 HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện   * Hs đọc |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số; đồng thời ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính. vận dụng vào giảỉ các bài toán thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động mở đầu: Khởi động, kết nối**  **Hoạt động luyện tập, thực hành:**  *Bài 1: Đặt tính rồi tính*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Nêu lại cách đặt tính phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số  - YC HS tự làm bài vào vở  - Tổ chức cho HS chữa bài  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *- Củng cố: Khi nào 1 phép trừ sẽ được gọi là trừ có nhớ ?*  *Bài 2: Tìm chữ số thích hợp*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  Đáp án : Bài giải:  Số căn phòng chưa bật đèn là:  60 – 35 = 25 (căn phòng)  Đáp số: 25 căn phòng  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Lưu ý câu lời giải và đơn vị  **Bài 4:** *Chọn kết quả đúng*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS tự làm bài vào SGK  ? Nêu thứ tự thực hiện các PT trong bài ?  **Bài 5:** *Tìm cá cho mỗi con mèo (nối)*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS tự làm bài vào SGK  - Tổ chức cho HS chữa bài (Có thể tổ chức cho HS chữa bằng trò chơi: Nối tiếp sức)  **-** Khen ngợi những HS tìm cá cho mèo đúng.  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu, NX   * HS làm bài cá nhân, * 4 HS chữa bài trước lớp, chia sẻ bài, NX * HS nêu   - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS tự làm bài bằng bút chì vào sách.  - HS chia sẻ cách tính để điền số  - 2 HS đọc đề  - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu tóm tắt  - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm.  - Lớp NX, chữa bài  - HS đổi chéo kiểm tra  - 2 HS đọc đề  - 1-2 HS trả lời.  - HS khoanh vào sách, 2 HS báo cáo, chia sẻ cách làm.  - Đổi sách KT chéo.  - HS nêu, NX  - 2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS báo cáo (HS chơi)  - HS đổi chéo SGK kiểm tra.  - HS lắng nghe.     * Lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TIẾNG VIỆT : (LT)**

**LUYỆN VIẾT: CHỮ HOA M**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa M cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa M.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌCCHỦ YẾU :**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động mở đầu:Khởi động, kết nối**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa M.  + Chữ hoa M gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa M.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa M đầu câu.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa M và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp**

**SƠ KẾT TUẦN 13**

**THEO CHỦ ĐỀ: EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sơ kết tuần:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề “**TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN**”.

- Thực hiện rèn luyện một số hành động tự phục vụ bản thân trong bữa ăn hằng ngày.

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

\* Hoạt động trải nghiệm:

- HS mạnh dạn chia sẻ với bạn về những niềm vui, khó khăn khi mới học cách  
thực hiện công việc tự phục vụ bản thân.

- HS rèn luyện một số hành động tự phục vụ bản thân trong bữa cơm hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  a. Sơ kết tuần 13:  - Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 13.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  b. Phương hướng tuần 14:  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.  - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  ***2.1. Hoạt động nhóm:***  *a.* **Kể cho bạn nghe về việc em mới học làm để phục vụ bản thân và những khó khăn khi mới học cách làm.**  **Tổ chức hoạt động:** GV mời HS thảo luận theo cặp đôi: kể cho bạn nghe về những niềm vui, khó khăn, những khám phá thú vị, cảm nhận của mình, khi tự mình làm được thêm một việc, không cần bố mẹ giúp.  - YC một số nhóm lên kể **Kết luận:** Khi bắt đầu làm một việc sẽ rất ngại và thấy khó khăn, nhưng khi mình quyết tâm làm và tự làm được, mình sẽ thấy thật vui và bố mẹ cũng rất vui!  *b*. **Chơi trò: Quanh mâm cơm.**  Tổ chức hoạt động: **Tổ chức hoạt động:** - GV trò chuyện với HS về bữa cơm hằng ngày của gia đình. + Mâm cơm gia đình em có những món ăn gì? + Chúng ta cần chuẩn bị những đồ dùng nào cho bữa cơm? - GV hướng dẫn mỗi tổ đóng góp một món ăn làm bằng giấy nháp, giấy màu. VD: tổ 1 làm món mì xào (xé giấy thành sợi dài), tổ 2 làm món cá kho (vẽ con cá lên giấy), tổ 3 làm cơm (vo viên giấy nháp xé nhỏ),… Sau đó, GV đặt chiếc mâm mang theo lên bàn, mời mỗi tổ cử một HS lên xếp mâm theo hướng dẫn của mình: đặt bát nước mắm, nước chấm (mô phỏng) vào giữa mâm, các món ăn để xung quanh, HS ngồi xung quanh mâm, sắp bát, đũa,… Cả lớp quan sát các bạn và nhận xét. - Câu hỏi thảo luận: + Em có thể làm gì để giúp bố mẹ chuẩn bị mâm cơm gia đình?(GV viết từ khoá lên bảng: sắp bát, so đũa, xới cơm). + Hướng dẫn cách sử dụng đũa trong mâm cơm. (Mời ông bà, bố mẹ gắp thức ăn trước, tự dùng đũa gắp miếng thức ăn vừa đủ, không ngoáy đũa vào bát canh, đặt đũa xuống mâm khi múc canh,…). + Chia sẻ về ý nghĩa của cái mâm trong bữa cơm gia đình (sạch sẽ, hình tròn tượng trưng cho sự êm ái, đầy đủ - ngồi quanh mâm, gia đình có thể nhìn thấy nhau rõ hơn, vui hơn; đồ ăn sắp xếp hình tròn đẹp hơn). - *Nếu còn thời gian và nếu mượn được đủ mâm, đĩa giấy, bát nhựa,* GV có thể mời HS làm việc theo tổ và phát cho mỗi tổ một ít giấy vụn, bìa màu để tự chuẩn bị một mâm cơm gia đình. Trong quá trình HS chơi, GV đến từng nhóm để khuyến khích và hướng dẫn HS. **Kết luận:** Em có thể tự làm được nhiều việc khi ăn cơm cùng gia đình.  **3. Cam kết hành động:**  GV đề nghị HS về nhà xin bố mẹ một chiếc lọ và những hạt đậu. Mỗi lần em làm được một việc tự phục vụ mình, em hãy cho một hạt đậu vào lọ để tự khen mình. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 14.  - Thảo luận theo cặp đôi  - Đại diện nhóm lên kể  - Lắng nghe  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe  - Các tổ thực hiện  - Các tổ thảo luận  - Quan sát, lắng nghe  - Chia sẻ  - Lắng nghe  - Thực hiện |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Phòng tránh tai nạn thương tích**

**BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Giáo dục học sinh:**

* Nhận biết được một số nguy cơ có thể gây ngộ độc trong nhà, xung quanh nhà ở trong trường.
* Tuyên truyền cho người thân, cộng đồng cùng tham gia phòng tránh ngộ độc cho trẻ em.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Mẫu phiếu điều tra

Bài thơ phòng tránh ngộ độc trong tập “Bạn ơi hãy nhớ”-Dự án PCTNTTTE-2006 UNICEF.

Một số tranh ảnh về ngộ độc, nguy cơ gây ngộ độc và cách phòng tránh, nguy cơ gây ngộ độc và cách phòng tránh ngộ độc

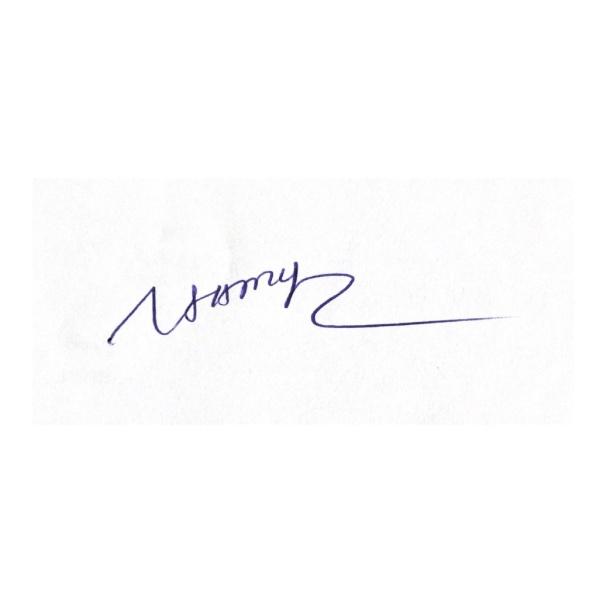
**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

| Hoạt động của giáo viên | | | Hoạt động của học sinh | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *a) Mục tiêu:* HS nhận biết được nguy cơ gây ngộ độc  *b) Cách tiến hành*  - GV giao việc: điều tra trong trường, trong khu mình sinh sống có điều gì nguy hiểm có thể gây ngộ độc, rồi ghi vào bảng sau theo nhóm.  Tên nhóm:…  Khu vực điều tra:…. | | |  | |
| Khu vực | Vị trí | Biểu hiện cụ thể, việc làm cụ thể (có thể dán ảnh) | | Phân tích nguy cơ gây ngộ độc |
| Trong nhà |  |  | |  |
| Xung quanh nhà |  |  | |  |
| Trong trường |  |  | |  |

| - Sau khi HS từng nhóm đã hoàn thành phần điều tra, GV yêu cầu HS phân tích nguy cơ dẫn đến ngộ độc như thế nào và điền vào cột thứ 4 của bảng trên.  **c) Kết luận:**  - Ở lứa tuổi các em cần ăn uống đủ chất để giúp cơ thể khỏe mạnh nhưng các em cũng phải cẩn thận khi ăn uống.  - Cá em đang ở tuổi tò mò thích khám phá, có nhiều bạn gặp bất cứ thứ gì cũng cho vào miệng mà không biết rằng mình làm như thế sẽ không bị ngộ độc phải đi bệnh viện mà nhiều khi cứu không được.  - Những thứ gây ngộ độc nếu nuốt phải là thuốc, cồn, dầu hỏa thuốc sâu, hoa quả được phun thuốc sâu, thuốc bảo vệ…  - Để đảm bảo an toàn, phòng tránh ngộ độc các em cần lưu ý điều gì?  GV kết luận:  Khi chót nếm phải những thứ gây ngộ độc, phải gọi người lớn đến cứu và móc họng cho nôn hết ra.  Hãy nói với người lớn khi bạn thấy những thứ gây ngộ độc không được cất cẩn thận./.  **Hoạt động 2:** Tuyên truyền, vận động  *a) Mục tiêu:* HS biết cách tuyên truyền vận động gia đình, xã hội cùng quan tâm phòng tránh ngộ độc cho trẻ em.  *b) Cách tiến hành*  - Dựa trên kết quả điều tra thu được ở trên, GV yêu cầu HS đóng vai vận động cha mẹ cùng tham gia.  - Hoặc GV yêu cầu các nhóm viết thư nêu lên các việc cần làm để cho môi người mình sống được an toàn và gửi lên cơ quan chức năng.  *c)Kết luận:*  Để đảm bảo an toàn, phòng tránh ngộ độc các em có thể:  - Nói với người lớn về bất cứ điều gì mình thấy không an toàn, có thể gây ngộ độc cho bản thân và người khác.  - Vận động người thân, người có trách nhiệm cùng tham gia cải tạo môi trường nơi mình sống sao cho an toàn cho bản thân và cả người khác.  **Hoạt động 3**: Củng cố, dặn dò  Các em cần lưu ý để đảm bảo an toàn khi phòng tránh ngộ độc. | - Những thứ gây ngộ độc nếu nuốt phải là thuốc, cồn, dầu hỏa thuốc sâu, hoa quả được phun thuốc sâu, thuốc bảo vệ… nếu không cấp cứu kịp sẽ dẫn đến tính mạng có thể chết  - Không bao giờ uống thuốc khi không có người lớn hướng dẫn  - Không bao giờ cho các đồ vật vào miệng khi không biết đó là cái gì, chất gì.  - Không bao giờ chơi, chạm vào, hoặc hít ngửi, nếm thử những thứ bạn biết là độc hại.  HS thảo luận nhóm và đóng vai vận động cha mẹ cùng tham gia.  Các nhóm lên đóng vai.  Cả lớp nhận xét. |
| --- | --- |

**Đã duyệt 24/11/2023**

**TỔ TRƯỞNG**



**Võ Thị Mỹ**